

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH HẬU GIANG

Số: 38/2025/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Châu Thành, ngày 16 tháng 4 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 79/2025/TLST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H (HDBank)

Trụ sở: 25Bis Nguyễn Thị Minh K, phường Bến Ngh, quận 1, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc Th – chức vụ: Tổng Giám đ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Anh T – chức vụ: Giám đốc chi nhánh Cần Thơ - Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H.

Ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Văn Th

Địa chỉ: Số 100 Mậu Th, phường An H, quận Ninh K, thành phố Cần Th.

Bị đơn:

1/ Ông Trần Văn Th, sinh năm: 1969

2/ Bà Đặng Thị D, sinh năm: 1975

Cùng địa chỉ: Ấp Phú Đ, thị trấn Mái D, huyện Châu Th, tỉnh Hậu G.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông Trần Văn Th và bà Đặng Thị D tự nguyện trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H tổng số tiền theo các hợp đồng tín dụng số 16368/20MN/HĐTD ngày 11/6/2020; hợp đồng tín dụng số 9900/22MN/HĐTD ngày 08/3/2022; hợp đồng tín dụng số 30181/22MN/HĐTD ngày 14/7/2022, phụ lục hợp đồng tín dụng số 30181/22MN/HĐTDPL01 ngày 15/7/2022 và phụ lục 30181/22MN/HĐTDPL02 ngày 12/4/2023; hợp đồng tín dụng số 16994/23MN/HĐTD ngày 07/7/2023; hợp đồng tín dụng số 5953/24MN/HĐTD/KUNN01 ngày 16/02/2024 và Thẻ tín dụng cá nhân với tổng số tiền tạm tính đến ngày 04/12/2024 là 3.118.548.361đồng, trong đó vốn gốc là 2.818.646.487đồng, lãi trong hạn là 148.338.471đồng, lãi quá hạn là 151.563.403đồng và đồng ý tiếp tục tính lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng trên kể từ ngày 05/12/2024 cho đến khi ông Th và bà D thanh toán hết nợ cho ngân hàng.

Trường hợp ông Trần Văn Th và bà Đặng Thị D không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì tiến hành phát mãi tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp số 11349/20MN/HĐBĐ ngày 11/6/2020; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 11349/20MN/HĐBĐ/PL01 ngày 29/04/2021; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 11349/20MN/HĐBĐ/PL02 ngày 08/3/2022; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 11349/20MN/HĐBĐ/PL03 ngày 14/7/2022; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 11349/20MN/HĐBĐ/PL04 ngày 04/4/2023; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 11349/20MN/HĐBĐ/PL05 ngày 07/7/2023.

Ngay sau khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, nếu ông Trần Văn Thuấn và bà Đặng Thị D không trả nợ hoặc chỉ trả được một phần khoản nợ theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết thì Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền thi hành án cho Ngân hàng.

Thời gian và phương thức thi hành án: Do Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang quyết định.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn Th và bà Đặng Thị D tự nguyện chịu 47.185.484đồng. Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H được nhận lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 47.000.000đồng (bốn mươi bảy triệu đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0003434 ngày 04/3/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

3. Về chi phí thẩm định là 3.000.000đồng, ông Th và bà D có nghĩa vụ nộp hoàn trả cho ngân hàng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Hương